

KẾ HOẠCH
Cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, UBND tỉnh Tây Ninh xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng và hiệu quả ngành dịch vụ, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hướng đến hình thành hệ thống dịch vụ hiện đại và đảm bảo hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Phát triển ưu tiên những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao như tài chính – ngân hàng, logistics và vận tải, công nghệ thông tin và truyền thông, khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo và dạy nghề, y tế, du lịch.

2. Mục tiêu cụ thể

Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ giai đoạn 2016 – 2020 đạt 6% trở lên. Tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP đạt 27 – 28% vào năm 2020. Giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ đạt khoảng 6,5%. Tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP đạt khoảng 30 – 31% vào năm 2025.

Tỷ trọng lao động các ngành dịch vụ qua đào tạo có chứng chỉ đến năm 2020 đạt khoảng 25%, đến năm 2025 đạt khoảng 30 - 35%.

Tài chính – ngân hàng: Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tối ưu hóa mạng lưới ATM và POS. Đến năm 2025, tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ phi tín dụng/tổng thu nhập của các ngân hàng thương mại trên địa bàn đạt 16 - 17%. Tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Tất cả các tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động an toàn và lành mạnh.

Công nghệ thông tin và truyền thông: Năm 2020, tỷ lệ người dân sử dụng internet đạt 80%, hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh được đưa vào sử dụng tại 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Đến năm 2025, bảo đảm toàn tỉnh phủ sóng viễn thông 4G, 5G. Đảm bảo kết nối mạng diện rộng của tỉnh với đường truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao tới

100% các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đến cấp xã; 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh tới cấp xã được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện mạng cục bộ; các khu vực trung tâm hành chính tỉnh, khu du lịch, công viên trung tâm thành phố và các khu du lịch lớn tại các huyện, thị xã có hệ thống wifi công cộng.

Phân phối: Năm 2020, tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt từ 8-8,5%. Giai đoạn 2021 – 2025, tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ bình quân tăng 10%. Đến năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 145.000 tỷ đồng.

Giáo dục – đào tạo và lao động: Năm 2020, tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 70%. Đến năm 2025, giáo dục nghề nghiệp cơ bản đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo; bình quân giai đoạn 2021 – 2025 đào tạo nghề nghiệp cho khoảng 10.000 lao động. Phần đầu lao động đang làm việc đã qua đào tạo bình quân mỗi năm tăng 1%, đến năm 2025 tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 75%.

Logistic và vận tải: Năm 2020, tốc độ tăng trưởng sản lượng vận tải hàng hóa, hành khách từ 7 – 8%. Giai đoạn 2021 – 2025, tốc độ tăng trưởng bình quân sản lượng vận tải hàng hóa, hành khách từ 8% trở lên. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng bình quân 8,5% trở lên.

Khoa học và công nghệ: Nâng cao trình độ phát triển khoa học công nghệ của tỉnh đạt mức trung bình tiên tiến so với cả nước về nguồn nhân lực khoa học công nghệ, mức đầu tư cho nghiên cứu triển khai và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để hoạt động khoa học công nghệ đủ khả năng đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, trở thành động lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

Du lịch: Đến năm 2025, thu hút hơn 5 triệu lượt khách du lịch, đóng góp trên 7% GRDP, tổng thu từ khách du lịch đạt 6.800 tỷ đồng. Khu du lịch núi Bà Đen đạt tiêu chuẩn khu du lịch cấp quốc gia, mang tầm cỡ quốc tế, giữ vai trò trung tâm, có sức lan tỏa lớn, dẫn dắt phát triển du lịch của tỉnh.

Y tế: Đến năm 2020, đạt 7,5 bác sĩ và 25 giường bệnh/vạn dân, 100% xã có bác sĩ và nhân viên y tế cộng đồng. Đến năm 2025, có 10 bác sĩ/vạn dân và 30 giường bệnh/vạn dân. Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% dân số trở lên; tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 35%.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tạo lập môi trường chung cho phát triển các ngành dịch vụ

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, các Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, Nghị quyết số 19-

2017/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020 và Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật và các văn bản thi hành luật: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Hợp tác xã.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã. Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh đang gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm: đầu tư, đất đai, xây dựng...tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Đến năm 2025, hoàn thành mô hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tập trung, hiện đại tại Bộ phận Một cửa 3 cấp.

Tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư thực hiện vai trò đầu tàu, dẫn dắt các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm.

2. Đối với lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Tập trung triển khai, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển dịch vụ tài chính – ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong thanh toán.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính của Ngân hàng Nhà nước theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tiếp tục cải tiến, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hồ sơ trong cung cấp dịch vụ của các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận các dịch vụ tài chính – ngân hàng.

Phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phát triển, cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, đảm bảo khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của nền kinh tế trên cơ sở hiệu quả, an toàn và bảo mật.

3. Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông

Xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh.

Phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông làm nền tảng và thúc đẩy cho các ngành, lĩnh vực khác chuyển đổi số. Hình thành cơ sở dữ

liệu lớn phục vụ phân tích, dự báo tình hình kinh tế - xã hội. Quản lý toàn diện quan hệ với người dân, phục vụ người dân trên nền dữ liệu lớn. Người dân tham gia xây dựng, phát triển cùng với Chính quyền trên môi trường số. Đảm bảo cá nhân, tổ chức luôn tiếp cận được thông tin chính xác, trung thực và nhanh nhất.

Hoàn thành việc xây dựng, liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, tập trung, quản lý chuyên ngành của tỉnh, bao gồm: Đất đai, dân cư, cán bộ công chức viên chức, du lịch, y tế, giáo dục, xây dựng, nông nghiệp, môi trường,... kết nối đồng bộ về trung tâm giám sát điều hành tập trung của tỉnh.

4. Đối với lĩnh vực phân phối

Theo dõi sát diễn biến thị trường, cập nhật, nắm bắt tình hình cung ứng các mặt hàng thiết yếu để điều tiết cung cầu, đảm bảo bình ổn thị trường, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, gây tăng giá đột biến, bất hợp lý; giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong thủ tục đầu tư, tiêu thụ hàng hoá.

Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp đưa hàng Việt về nông thôn, xây dựng kế hoạch bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu, ... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng kênh phân phối tại thị trường nông thôn, giúp người dân có cơ hội tiếp cận nhiều hơn với các sản phẩm mang thương hiệu Việt.

Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư lĩnh vực thương mại (trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng tiện lợi, ...) đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Tăng cường việc kết nối, liên kết tiêu thụ hàng nông sản trong tỉnh với các doanh nghiệp, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi.

5. Đối với lĩnh vực logistic và vận tải

Phối hợp đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án trung tâm Logistics và cảng tổng hợp Tây Ninh, khai thác lợi thế của phương thức vận tải đường thủy nội địa.

Phối hợp cùng các đơn vị vận tải khảo sát và mở mới các tuyến xe khách cố định để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Mở mới các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh, nhất là các tuyến đến vùng sâu, vùng xa, biên giới; đồng thời, nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Kêu gọi xã hội hoá đầu tư các bến xe khách, đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác bến xe khách tỉnh ra ngoài trung tâm thành phố theo quy hoạch. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý vận tải, điều hành tổ chức giao thông, tổ chức phục vụ hành khách chu đáo, an toàn, tiện lợi.

6. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ

Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch “Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2020-2025”. Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp

tham gia đối với “Quy định hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020”.

Xây dựng hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ trong nông nghiệp và nông thôn, các lĩnh vực, ngành mà tỉnh ưu tiên đầu tư phát triển như công nghệ cao, công nghệ mới, hiện đại, đạt tiêu chuẩn về trang thiết bị, đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao.

Xây dựng một số cơ chế, chính sách hỗ trợ về tài chính, đất đai, đào tạo nghề, đào tạo nhân lực cho các doanh nghiệp, cơ sở áp dụng công nghệ mới và đổi mới công nghệ sản xuất. Xã hội hoá hoạt động khoa học và công nghệ, huy động sự đóng góp trí tuệ và vật chất cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

Tăng cường hợp tác quốc tế và trong nước trong lĩnh vực chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất. Xây dựng các thiết chế trung gian (không gian khởi nghiệp, trung tâm tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp, vườn ươm,...) để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

7. Đối với lĩnh vực giáo dục – đào tạo và lao động

Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục, đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo đề án Ngoại ngữ quốc gia. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo cho các trường công lập đáp ứng nhu cầu dạy và học theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và ứng dụng mô hình giáo dục, đào tạo mới trên nền tảng công nghệ thông tin. Khuyến khích các

mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở GDNN trong tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp.

Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp tục đầu tư vào giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tích cực tham gia học nghề.

Tiếp tục rà soát mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN Việt Nam. Trong đó đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động của các trường công lập, tiến hành sáp nhập trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh vào trường trung cấp nghề Khu vực Nam Tây Ninh.

Tăng cường đào tạo nguồn lao động chất lượng cao, từng bước chuyển từ hướng “cung” sang hướng “cầu”, gắn với dự báo nguồn nhân lực, dự báo về việc làm, yêu cầu của doanh nghiệp đòi hỏi lao động trực tiếp tay nghề cao ở các lĩnh vực công nghệ tiên tiến.

8. Đối với lĩnh vực du lịch

Tiếp tục mở rộng thị trường khách du lịch nội địa và thị trường khách quốc tế đến từ Châu Á và Châu Âu. Tăng cường mở rộng kết nối thị trường khách du lịch từ các thành phố Hạ nguồn sông Mê Kông (*Thủ đô Bangkok, Thái Lan; Thủ đô Phnôm Pênh, Campuchia; Thành phố Yangon, Myanmar; Thủ đô Vientiane, Lào; thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*) và vùng Đông Nam bộ.

Củng cố, phát triển hệ thống sản phẩm và điểm đến du lịch: Tập trung các phân khúc thị trường du lịch tâm linh, sinh thái, về nguồn, khám phá di tích, di sản, trải nghiệm làng nghề, cảnh quan thiên nhiên, sự kiện thể thao, nghỉ dưỡng, hội nghị/hội thảo, mạo hiểm (như leo núi), khám phá tìm hiểu văn hóa dân tộc.

Đầu tư phát triển khu du lịch núi Bà theo phân kỳ đầu tư. Đẩy mạnh sự kết nối và nâng cao chất lượng trong chuỗi giá trị của sản phẩm du lịch; tăng cường công tác quản lý điểm đến, khu vực du lịch, bảo đảm môi trường an toàn, sạch sẽ, văn minh, thân thiện.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý du lịch gắn với ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, nhân lực quản trị cao cấp của doanh nghiệp, nhân lực điều hành các nhóm nghề, nhân lực quản lý điểm đến. Từng bước vận động, hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng cho cộng đồng dân cư, người dân bản địa tham gia vào lực lượng lao động, trở thành đội ngũ tuyên truyền, quảng bá du lịch, đại diện cho hình ảnh và nét đẹp của Tây Ninh.

Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp du lịch quy mô lớn, có thương hiệu trong và ngoài nước phát triển thành lực lượng nòng cốt, giữ vai trò định hướng phát triển sản phẩm, thị trường du lịch, đặc biệt là các sản phẩm du lịch

cao cấp, có giá trị cao thu hút khách quốc tế. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, tham gia và tăng cường tính kết nối trong chuỗi giá trị du lịch. Chú trọng và từng bước phát huy các loại hình du lịch như homestay, du lịch cộng đồng.

9. Đối với lĩnh vực y tế

Thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh. Có cơ chế, lộ trình phù hợp, từng bước thực hiện để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

Tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công – tư trong cung cấp dịch vụ y tế, tăng tỷ trọng giường bệnh và tăng các dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn do khu vực kinh tế tư nhân cung cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân công, lãnh đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động lồng ghép các nội dung và nhiệm vụ cơ cấu lại ngành dịch vụ trên đây vào các nhiệm vụ chuyên môn được giao và tổ chức thực hiện.

2. Định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/12 hàng năm.

3. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận: *lg*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, KTTC;
- Lưu: VT VP.

(Dương Thảo 2020 33. CVUB) *vv*

K CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc